

Quận 4, ngày 30 tháng 7 năm 2024

Số: 127/BC-ĐBL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

(Theo Thông tư số 09 ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về công khai)

I. THÔNG TIN CHUNG (theo Điều 4 của Thông tư)

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên trường: Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh.
- Tên trước đây: Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ B.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

- Trường có 01 cơ sở chính tọa lạc tại số 92B/20 Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4.
- Điện thoại: (028) 39 404 491
- Website: <http://thdinhbolinhq4.hcm.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình: Công lập.
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 4.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

a. Tầm nhìn:

- Xây dựng nhà trường ngày một “**Văn minh - Kỷ cương - Sáng tạo**” theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất.

- Giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ, khát vọng vươn lên, hòa nhập tốt trong cộng đồng.

- Giữ vững các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

b. Sứ mệnh:

- Xây dựng môi trường chuẩn mực, thân thiện, kỷ luật, chất lượng và có uy tín. Tạo cơ hội cho học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực. Là nơi để cha mẹ học sinh tin tưởng, lựa chọn.

c. Hệ thống giá trị cơ bản:

- Đoàn kết - Trách nhiệm.
- Thân thiện - Kỉ luật.
- Năng động - Sáng tạo
- Khát vọng - Vươn lên.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Tháng 6/2019, trường tiếp nhận cơ sở mới từ Trường Trung học cơ sở Tăng Bạt Hổ A và chuyển toàn bộ nhân sự từ Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ B qua.
- Sau đó, trường được chính thức đổi tên mới thành Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

- Họ và tên: LÊ NGỌC PHONG
- Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.
- Địa chỉ nơi làm việc: 92B/20 Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4.
- Số điện thoại: 0908 807 237
- Địa chỉ thư điện tử: c1tangbathobq4.tphcm@moet.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc đổi tên Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ B thành Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-GDDT-TC ngày 22/02/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4. Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng trường:

1/. Ông Lê Ngọc Phong - Hiệu trưởng;

- Các thành viên:

2/. Bà Phan Thị Thanh Huyền - Chủ tịch Công đoàn;

3/. Bà Châu Hà Mộng Trúc - Bí thư chi Đoàn;

4/. Bà Nguyễn Thị Hồng Thuận - Tổ trưởng chuyên môn khối 1;

5/. Bà Trần Thị Thu Anh - Tổ trưởng chuyên môn khối 2

(thay thế Bà Trần Thị Thu Hà nghỉ hưu theo chế độ);

6/. Bà Ngô Thị Mỹ Nguyệt - Tổ trưởng chuyên môn khối 3;

7/. Ông Nguyễn Vĩnh Lộc - Tổ trưởng chuyên môn khối 4;

8/. Bà Vi Thị Thúy Nga - Tổ trưởng chuyên môn khối 5;

9/. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Tổ trưởng Tổ văn phòng;

10/. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Chủ tịch UBND Phường 15;

11/. Ông Ngô Trần Quốc Cường - Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường.

c) *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;*

- Quyết định số 37/QĐ-UB-NC ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc điều động, bổ nhiệm, CBQL năm 2023, công nhận Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh đối với Ông Lê Ngọc Phong.

- Quyết định số 880/QĐ-UB-NC ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về việc điều động, bổ nhiệm, CBQL năm 2019, công nhận Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh đối với Bà Lê Thụy Minh Trang.

d) *Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;*

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 258/QĐ-ĐBL ngày 12/9/2023 của Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh về Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

đ) *Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):*

- Không có.

e) *Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).*

- Họ và tên: LÊ NGỌC PHONG

- Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

- Điện thoại di động: 0908 807 237

- Địa chỉ thư điện tử: c1tangbathobq4.tphcm@moet.edu.vn

- Địa chỉ nơi làm việc: 92B/20 Bis Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4.

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường;

- Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của nhà trường (*thực hiện theo Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở*).

- Các Nghị quyết trong năm của hội đồng trường;

- Các quy chế, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục,... gồm:

+ Quy chế công khai tài chính;

+ Quy chế chi tiêu nội bộ;

+ Quy chế quản lý, sử dụng các khoản vận động tài trợ;

+ Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Quy chế thi đua, khen thưởng;

+ Quy chế đánh giá viên chức;

+ Quy chế tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo và người lao động;

+ Quy chế tiếp công dân;

+ Quy chế xét nâng lương trước thời hạn;

+ Quy chế sử dụng sổ diêm điện tử;

+ Quy tắc ứng xử;

+ Quy định về Chuẩn mực đạo đức nhà giáo.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Kế hoạch tuyển dụng viên chức;
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;
- Các kế hoạch, các nội quy, quy định khác của nhà trường,...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư)

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Chức danh theo vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo				Ghi chú
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Dưới Cao đẳng	
Cán bộ quản lý	02	01	01	01			
Giáo viên chủ nhiệm	18	17		17	01		
Giáo viên bộ môn:							
+ Tiếng Anh	02	01		02			
+ GDTC	01	01		01			
Nhân viên							
+ Kế toán	01			01			
+ Văn thư	01	01			01		
+ Thư viện	01	01				01	
Tổng cộng	26	22	01	22	02	01	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Cán bộ quản lý:

+ Xếp loại tốt : 02/02 - Tỷ lệ: 100%.

- Giáo viên:

+ Xếp loại tốt : 12/21 - Tỷ lệ: 57,1%.

+ Xếp loại khá : 09/21 - Tỷ lệ: 42,9.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

a. Về công tác bồi dưỡng Module cho giáo viên, cán bộ quản lý

Module	GIÁO VIÊN			CBQL		
	Tổng số	Đạt (SL-TL)	Chưa đạt (SL-TL)	Tổng số	Đạt (SL-TL)	Chưa đạt (SL-TL)
Module 1	20	20 - 100%	0	02	02 - 100%	0
Module 2	20	20 - 100%	0	02	02 - 100%	0
Module 3	20	20 - 100%	0	02	02 - 100%	0
Module 4	20	20 - 100%	0	02	02 - 100%	0

Module 5	20	13 - 65%	07 - 35%	01	01 - 100%	0
Module 6	20	20 - 100%	0	01	01 - 100%	0
Module 7	20	20 - 100%	0	01	01 - 100%	0
Module 8	20	20 - 100%	0	01	01 - 100%	0
Module 9	20	20 - 100%	0	01	01 - 100%	0

b. Về công tác bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo CTGDPT 2018:

- Tất cả giáo viên được phân công dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 đều đã được nhà trường cử tham gia tập huấn chương trình và sách giáo khoa.

c. Về công tác bồi dưỡng chính trị hè:

- 100% cán bộ, giáo viên đều tham gia bồi dưỡng chính trị hè do quận tổ chức.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (theo quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư)

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Trường có 01 cơ sở chính với diện tích khuôn viên đất là 1.292 m² với 1 tầng trệt và 03 lầu.

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 2,4 m²/hs (so với yêu cầu tối thiểu theo quy định là 6 m²/hs).

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Trường có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập, phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 26 phòng/18 lớp - Tỷ lệ: 1.4. Cụ thể:

Nội dung (Theo Thông tư 13 - Tiêu chuẩn về CSVN)		Số lượng	Diện tích
Khối phòng hành chính quản trị	1. Phòng hiệu trưởng	01	30 m ²
	2. Phòng phó hiệu trưởng	01	30 m ²
	3. Văn phòng	01	30 m ²
	4. Phòng bảo vệ	01	10 m ²
	5. Khu vệ sinh CB-GV-NV	01	15 m ²
	6. Khu vực để xe CB-GV-NV	01	30 m ²
	7. Phòng họp các tổ chức Đảng, đoàn thể (Mức độ 1)	01	60 m ²
Khối phòng	1. Phòng học	20	60 m ²

học tập (18 + 6)	2. Phòng học bộ môn STEM	01	120 m ²
	3. Phòng học bộ môn Âm nhạc	01	60 m ²
	4. Phòng học bộ môn Mĩ thuật	01	60 m ²
	5. Phòng học bộ môn tiếng Anh	01	60 m ²
	6. Phòng học bộ môn Tin học	01	120 m ²
	7. Phòng đa chức năng	01	120 m ²
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng thư viện	01	90 m ²
	2. Phòng thiết bị	01	7 m ²
	3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	01	Nằm trong phòng Y tế
	4. Phòng truyền thống	01	30 m ²
	5. Phòng Đội Thiếu niên	01	30 m ²
Khối phụ trợ	1. Phòng họp (phòng giáo viên)	01	60 m ²
	2. Phòng Y tế	01	30 m ²
	3. Nhà kho	03	10 m ²
	4. Khu để xe học sinh	01	Nằm trong khu để xe CB-GV-NV
	5. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ	04	15 m ²
	6. Cổng, hàng rào theo quy định	02	5 m
	7. Phòng nghỉ giáo viên (<i>Mức độ 1</i>)	02	60 m ²
Khu sân chơi, thể dục thể thao	Sân tập thể dục thể thao có diện tích rộng lớn, bố trí riêng cho từng môn	01	500 m ²
Khối phục vụ sinh hoạt	Không có (do trường không tổ chức nấu ăn và tổ chức nội trú)	00	
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết thu gom rác thải,...	01	

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Các lớp học được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 01 chỗ và 02 chỗ, đèn, quạt, bản đồ đúng tiêu chuẩn, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ đựng học cụ, 01 tủ bán trú, bảng từ chống lóa, hệ thống loa, 01 bản tin cuối lớp dành cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tiếng Anh,... đồ dùng dạy học, thiết bị hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình giảng dạy được đưa về lớp cho giáo viên quản lý và sử dụng.

- Trường phải thuê 22 máy vi tính để phục vụ cho công tác học tập môn Tin học (với 2 học sinh/máy).

- Trường hiện có 13 thiết bị/18 lớp - Tỷ lệ: 72,2%, gồm: 05 thiết bị dạy học tương tác hiện đại tại các lớp 1/1, 1/2 và 2/1, 4/2, phòng đa năng và phòng I.learn và 08 máy chiếu tại các lớp 2/2, 3/1, 4/1, 5/1, 5/2, 5/3, phòng tiếng Anh, phòng STEM để hỗ trợ hoạt động giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.

- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GD&ĐT:

a. Danh mục sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục và sách giáo khoa ngoại ngữ 1:

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Đơn vị liên kết
1.	Toán 5	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2.	Tiếng Việt 5	Tập 1: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm. Tập 2: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (đồng Chủ biên), Vũ Thị Ân, Trần Văn Chung, Phạm Thị Kim Oanh, Hoàng Thụy Thanh Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3.	Đạo đức 5	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh (Chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
4.	Khoa học 5	Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5.	Lịch sử và Địa lí 5	Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Trần Văn Nhân, Nguyễn Chí Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6.	Tin học 5	Nguyễn Tương Tri (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.	Công ty TNHH Education Solutions	Nhà xuất bản Đại học Huế

			Việt Nam	
7.	Công nghệ 5	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8.	Giáo dục thể chất 5	Phạm Thị Lê Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
9.	Âm nhạc 5	Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
10.	Mĩ thuật 5 (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11.	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)	Phó Đức Hoà (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
12.	Tiếng Anh 5 (i-Learn Smart Start)	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

b. Danh mục xuất bản phẩm tham khảo:

1. LỚP 1		
STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ
1	Vở Bài tập Toán 1, tập 1	Tác giả: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Hành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Vở Bài tập Toán 1, tập 2	
3	Vở Bài tập Tiếng Việt 1, tập 1	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Xuân Tùng - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Vở Bài tập Tiếng Việt 1, tập 2	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Lương Hải Như, Nguyễn Thị Xuân Yến - Nhà xuất bản Giáo dục Việt

		Nam.
5	Tập Viết 1 – tập 1	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Thị Kim Oanh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Xuân Tùng - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Tập Viết 1 – tập 2	Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Lương Hải Như, Nguyễn Thị Xuân Yến - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Vở Bài tập Hoạt động trải nghiệm 1	Tác giả: Vũ Quang Tuyên (Tổng chủ biên), Nguyễn Hữu Tâm (chủ biên), Nguyễn Thị Hà Liên, Lê Phương Trí - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Vở Bài tập Âm Nhạc 1	Tác giả: Hồ Ngọc Khải (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Lâm Đức Vinh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Vở Bài tập Đạo Đức 1	Tác giả: Trần Thanh Bình (Tổng chủ biên), Mai Khắc Hùng, Trần Minh Hường, Hà Thị Thanh Nga, Lâm Hồng Lãm Thuý, Lê Phương Trí - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Vở Bài tập Mỹ thuật 1	Tác giả: Nguyễn Xuân Tiên (Tổng chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hồng Ngọc, Lâm Yến Như - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 1	Tác giả: Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Phạm Phương Anh, Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phụng - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 1- I learn Smart Start 1 (Notebook, Workbook)	Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh
13	Major Stars 1	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích
14	I-learn Smart Start 1 Listening & Speaking	Tác giả: DTP Education Solutions - Nhà xuất bản Đại học Huế
15	English for Primary Math 1	Tác giả: Bùi Hiền Thục (Chủ biên), Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thị Lệ - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm
16	English for Primary Science 1	Tác giả: Bùi Hiền Thục (Chủ biên), Trần Thị Bích Ngọc - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm

2. LỚP 2		
STT	TÊN SÁCH	GHI CHÚ
1	Vở bài tập Toán 2 (tập 1)	Tác giả: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Vở bài tập Toán 2 (tập 2)	Tác giả: Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3	Vở bài tập Tiếng Việt 2 (tập 1)	Tác giả: Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Vở bài tập Tiếng Việt 2 (tập 2)	Tác giả: Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5	Tập viết 2 (tập 1, 2)	Tác giả: Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Vở Bài tập Mỹ thuật	Tác giả: Nguyễn Thị Nhung – Nguyễn Xuân Tiến (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường – Hoàng Minh Phúc (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.
7	Vở Bài tập Hoạt động trải nghiệm 2	Tác giả: Phó Đức Hòa - Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Bùi Ngọc Diệp – Nguyễn Hữu Tâm (đồng chủ biên), Nguyễn Hà My - Đặng Thị Thanh Nhân - Nguyễn Huyền Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8	Vở Bài tập Âm nhạc 2	Tác giả: Hồ Ngọc Khải – Lê Anh Tuấn (đồng Tổng chủ biên)- Đặng Châu Anh (chủ biên) – Lương Diệu Ánh - Nguyễn Đăng Bửu- Trần Ngọc Hưng - Hà Thị Thư - Trịnh Mai Trang - Tô Ngọc Tú - Lâm Đức Vinh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
9	Vở Bài tập Đạo đức 2	Tác giả: Trần Thanh Bình - Phạm Quỳnh (đồng chủ biên) - Trần Thị Thùy Dung- Nguyễn Hà My- Nguyễn Huyền Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
10	Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 2	Tác giả: Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên) - Nguyễn Thị Thu Hằng (chủ biên) - Lưu Phương Thanh Bình - Trần Thị Thu Hiền - Lý Khánh Hoa- Mai Thị Kim Phụng - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
11	Tiếng Anh 2- I learn Smart Start 2 (Notebook, Workbook)	Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh
12	Major Stars 2	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích - Nhà xuất bản Giáo dục

		Việt Nam
13	I-learn Smart Start 2 Listening & Speaking	Tác giả: DTP Education Solutions - Nhà xuất bản Đại học Huế
14	English for Primary Math 2	Tác giả: Bùi Hiền Thực (Chủ biên), Trần Thị Bích Ngọc, Lê Vũ Quỳnh Anh, Đồng Thị Ngọc - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm
15	English for Primary Science 2	Tác giả: Bùi Hiền Thực (Chủ biên), Trần Thị Bích Ngọc - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm
3. LỚP 3		
STT	TÊN SÁCH	GHI CHÚ
1	Vở bài tập Toán 3- tập 1	Tác giả: Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Vở bài tập Toán 3- tập 2	Tác giả: Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3	Vở bài tập Tiếng Việt 3- tập 1	Tác giả: Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Vở bài tập Tiếng Việt 3- tập 2	Tác giả: Nguyễn Thị Ly Kha (Chủ biên), Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5	Tập viết 3 (tập 1, 2)	Tác giả: Trịnh Cam Ly (Chủ biên), - Nguyễn Thị Ly Kha Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Vở Bài Tập Hoạt động trải nghiệm 3 – Bản 1	Tác giả: Phó Đức Hòa- Bùi Ngọc Diệp (đồng chủ biên) - Nguyễn Hà My- Đặng Thị Thanh Nhân- Nguyễn Hữu Tâm -Nguyễn Huyền Trang- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Vở Bài tập Âm Nhạc 3	Tác giả: Hồ Ngọc Khải – Lê Anh Tuấn (đồng Tổng chủ biên)- Đặng Châu Anh –Nguyễn Đăng Bửu- Hà Thị Thư- Trịnh Mai Trang- Tô Ngọc Tú- Lâm Đức Vinh- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Vở Bài tập Đạo Đức 3	Tác giả: Mai Mỹ Hạnh- Phạm Quỳnh (đồng chủ biên)- Lê Quỳnh Chi- Trần Thị Thùy Dung- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh- Nguyễn Thị Vân Hương- Giang Thiên Vũ- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Vở Bài tập Tự nhiên và Xã hội 3	Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hằng - Đỗ Xuân Hội (đồng chủ biên)- Lưu Phương Thanh Bình- Trần Thị Thu Hiền- Lý Khánh Hoa- Mai Thị Kim Phượng- Trần Thanh Sơn- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Vở Bài tập Công Nghệ 3	Tác giả: Bùi Văn Hồng (Chủ biên), Nguyễn Thị Lương – Lê Thị Mỹ Nga- Đoàn Thị Ngân- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

11	Vở bài tập Mỹ thuật 3 – Bản 1	Tác giả: Nguyễn Tuấn Cường – Nguyễn Hồng Ngọc - Nguyễn Thị Nhung (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
12	Tiếng Anh 3- I learn Smart Start 3 (Notebook)	Tác giả: Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa – Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh
13	Major Stars 3	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Huỳnh Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
14	Major Math 3	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Huỳnh Thị Vân Anh, Lê Bá Cường - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
15	Major Science 3	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Huỳnh Thị Vân Anh, Lê Bá Cường - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. LỚP 4		
STT	TÊN SÁCH	GHI CHÚ
1	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập 1	Tác giả: Trịnh Cam Ly (Chủ biên) Vũ Thị Ân, Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Thị Kim Oanh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập 2	
3	Vở bài tập Toán 4, tập 1	Tác giả: Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4	Vở bài tập Toán 4, tập 2	
5	Vở Bài tập Đạo đức 4	Tác giả: Huỳnh Văn Sơn, Mai Mỹ Hạnh (đồng chủ biên), Trần Thanh Dư, Nguyễn Thanh Huân, Lâm Thị Kim Liên, Giang Thiên Vũ - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Vở Bài tập Khoa học 4	Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Đỗ Xuân Hội, Trần Thanh Sơn.- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Vở Bài tập Lịch sử và Địa lí 4	Tác giả: Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung (đồng Chủ biên), Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8	Vở Bài tập Mỹ thuật 4 – Bản 1	Tác giả: Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Tuấn Cường (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
9	Vở Bài tập Hoạt động trải nghiệm 4	Tác giả: Phó Đức Hòa, Bùi Ngọc Diệp (đồng Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang. - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

10	Vở bài tập Công nghệ 4	Tác giả: Bùi Văn Hồng (Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Chiêm, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân. - Nhà XB Giáo dục Việt Nam.
11	Vở bài tập Âm nhạc 4	Tác giả: Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn (đồng Chủ biên), Đặng Châu Anh (Chủ biên), Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
12	Tiếng Anh 4- I learn Smart Start 4 (Notebook, Workbook)	Tác giả: Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa - Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh
13	Major Stars 4	Tác giả: Lê Quý Mai Huyền (Chủ biên), Trương Văn Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Huỳnh Bạch Việt - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
14	I-learn Smart Start 4 Listening & Speaking	Tác giả: DTP Education Solutions - Nhà xuất bản Đại học Huế
5. LỚP 5		
STT	TÊN SÁCH	GHI CHÚ
1	Vở Bài tập Tiếng Việt 5- Tập 1	Tác giả: Nguyễn Minh Tuyết (chủ biên)- Hoàng Hòa Bình- Trần Mạnh Hưởng- Trần Thị Hiền Lương- Nguyễn Trí- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Vở Bài tập Tiếng Việt 5- Tập 2	Tác giả: Nguyễn Minh Tuyết (chủ biên)- Nguyễn Thị Hạnh- Nguyễn Thị Ly Kha- Đặng Thị Lanh- Lê Phương Nga -Lê Hữu Tinh- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Vở Bài tập Toán 5- Tập 1	Tác giả: Đỗ Đình Hoan (chủ biên)- Nguyễn Áng- Đặng Tự Ân- Đỗ Tiến Đạt- Đỗ Trung Hiệu- Đào Thái Lai- Phạm Thanh Tâm- Vũ Dương Thụy- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Vở Bài tập Toán 5- Tập 2	Tác giả: Đỗ Đình Hoan (chủ biên)- Nguyễn Áng- Vũ Quốc Chung- Đỗ Tiến Đạt- Đỗ Trung Hiệu- Đào Thái Lai- Lê Tiến Thành- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Vở Bài tập Đạo đức 5	Tác giả: Lưu Thu Thủy(chủ biên)- Ngô Quang Quế- Nguyễn My Lê- Vũ Thị Ái Nhu- Hoàng Việt Hùng- Trần Tiểu Lâm-Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Vở Bài tập Khoa học 5	Tác giả: Bùi Phương Nga (chủ biên)- Lương Việt Thái- Lê Thị Hồng Vân- Nguyễn Thị Thanh Thủy- Vũ Thanh Bình- Lưu Chí Đồng- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Vở Bài tập Lịch sử 5	Tác giả: Nguyễn Hữu Chí- Trần Viết Lưu- Nông Thị Huệ- Lưu Hoa Sơn- Cao Lan Phương- Hoàng Mạnh Dứa- Thùy Dương- Thu Hằng- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Vở thực hành Kỹ thuật 5	Tác giả: Trần Thị Thu(chủ biên)- Nguyễn Thu Huyền-

		Nguyễn Thị Hiền- Phạm Vĩnh Thông- Hoàng Anh Tuấn- Trần Thúy Hạnh-Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Vở Bài tập Địa lý 5	Tác giả: Nguyễn Tuyết Nga- Phạm Thị Sen- Nguyễn Việt Hưng- Hoàng Mạnh Dừa- Phan Đức Minh- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Vở Tập vẽ 5	Tác giả: Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên)- Nguyễn Hữu Hạnh- Bạch Ngọc Diệp- Đàm Luyện- Ngô Thanh Hương- Nguyễn Đức Toàn- Nguyễn Ngọc Ân- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Math in my world 5	Tác giả: Nguyễn Trường Giang- Phạm Trí Đức- Nguyễn Trung Hiếu - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Amazing science 5	Tác giả: Nguyễn Trường Giang- Huỳnh Tú Kinh - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Family and Friends 5 (Workbook)	Tác giả: Naomi Simmons, Liz Driscoll - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (theo quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư)

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Căn cứ vào kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài vào năm 2019, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 142/KH-ĐBL ngày 18 tháng 8 năm 2022 về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

***Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

- Hiệu trưởng phối hợp cùng các đoàn thể tổ chức, phân công các bộ phận rà soát theo định kỳ việc thực hiện phương hướng chiến lược; rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược, chú trọng phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân.

- Chủ tịch hội đồng trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật các văn bản mới của cấp trên cho các thành viên trong hội đồng nhằm phát huy tính sáng tạo của từng thành viên trong các cuộc họp. Phổ biến, hướng dẫn vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên mới được giao nhiệm vụ.

- Bí thư chi bộ tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về vị trí, vai trò của mình trong công tác xây dựng Đảng. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác nguồn, có kế hoạch bồi dưỡng, theo dõi, giúp đỡ và phấn đấu hàng năm phát triển 01 đảng viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ.

- Từ tháng 6/2019, nhà trường tăng cường phối hợp với địa phương tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do Phường 15, Quận 4 tổ chức.

- Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 về công tác tuyển sinh lớp 1, phân bố học sinh trong các lớp đều nhau

nhằm đảm bảo số học sinh trong mỗi lớp theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

- Hiệu trưởng chỉ đạo văn thư, kế toán thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định nhằm tránh ảnh hưởng đến hiệu quả công việc chung. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục. Đồng thời chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch trung hạn 03 năm, dài hạn 05 năm để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Cán bộ quản lý, Ban chấp hành Công đoàn, đảng viên cùng các tổ trưởng tăng cường công tác vận động, tuyên truyền để giúp giáo viên, nhân viên tự tin hơn trong việc góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường.

****Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh***

- Cán bộ quản lý nhà trường phát huy vai trò trách nhiệm cao và gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, tạo uy tín và lòng tin trong tập thể nhà trường.

- Hiệu trưởng khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian để nhân viên văn thư và thư viện theo học các lớp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

****Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.***

- Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch bố trí sân bãi phù hợp điều kiện thực tế của trường để khai thác tối đa diện tích sân trường phục vụ cho hoạt động luyện tập thể thao. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên dạy thể dục sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học nhằm phát triển thể lực tốt cho học sinh.

- Nhà trường lập dự toán kinh phí, sửa chữa, thay mới, sơn, sửa một số phòng học, bàn ghế học sinh. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp giảm bớt số lượng học sinh đầu vào để giảm số lượng lớp.

- Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo Quận xin tăng thêm biên chế, tuyển dụng giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật và xin đổi điểm trường rộng hơn để xây dựng các phòng chức năng theo quy định Điều lệ Trường tiểu học.

- Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế liên hệ với trạm y tế phường 15 để thực hiện việc ký kết hợp đồng thu gom rác y tế theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế.

- Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện - thiết bị phối hợp với giáo viên kiểm kê các thiết bị và đồ dùng dạy học để kịp thời bổ sung những thiết bị hư, thiếu, đồng thời đề xuất thanh lý các thiết bị không còn sử dụng.

- Nhà trường tiếp tục bổ sung sách, báo, truyện, tạp chí và các đồ dùng phong phú phục vụ cho hoạt động thư viện. Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên phụ trách thư viện thực hiện chuyên đề về văn hóa đọc nâng cao chất lượng các hoạt động của thư viện.

****Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội***

- Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp và hỗ trợ Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tham gia tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh để phối hợp cùng gia đình giáo dục học sinh tốt hơn.

****Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục***

- Hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách đưa các thông tin hoạt động giáo dục của nhà trường qua bảng niêm yết trước cổng trường và trên trang web điện tử của trường cho cộng đồng dân cư trong địa bàn phường biết.

- Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động với từng đối tượng học sinh; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường dự giờ, thăm lớp để giúp giáo viên mạnh dạn đổi mới trong hoạt động chuyên môn thông qua các buổi chuyên đề, thao giảng, các lớp bồi dưỡng, học tập của ngành.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

a. Về kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Nhà trường đã hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM cấp giấy Chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục - Cấp độ 1 (theo Quyết định số 1368-18/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 15 tháng 7 năm 2020).

+ Giấy chứng nhận có giá trị 05 năm kể từ ngày 15/7/2020.

b. Về kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm:

***Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

+ Hiệu trưởng đã phối hợp cùng các đoàn thể tổ chức, phân công các bộ phận rà soát theo định kỳ việc thực hiện phương hướng chiến lược; rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược, chú trọng phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân.

+ Chủ tịch hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật các văn bản mới của cấp trên cho các thành viên trong hội đồng qua các nhóm Zalo hoặc phổ biến trực tiếp thông qua các buổi họp hội đồng giao ban, chuyên đề,... nhằm phát huy tính sáng tạo của từng thành viên trong các cuộc họp. Phổ biến, hướng dẫn vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên mới được giao nhiệm vụ.

+ Bí thư chi bộ tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về vị trí, vai trò của mình trong công tác xây dựng Đảng qua việc vận động và triển khai toàn trường tham gia các hội thi do các ban ngành Đảng, đoàn thể tổ chức và đạt nhiều thành tích cao. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác nguồn, có kế hoạch bồi dưỡng, theo dõi, giúp đỡ và phân đấu hàng năm phát triển 01 đảng viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ.

+ Từ tháng 6/2019, nhà trường tăng cường phối hợp với địa phương tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng, các hội thi do Phường 15, Quận 4 tổ chức.

+ Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 về công tác tuyển sinh lớp 1, phân bố học sinh trong các lớp đều nhau nhằm đảm bảo số học sinh trong mỗi lớp theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học (chỉ còn lớp 2/1 và 2/3 có sĩ số 36 em/ lớp).

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và có biên bản kiểm tra hàng tháng công tác văn thư, kế toán thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định

nhằm tránh ảnh hưởng đến hiệu quả công việc chung. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục. Đồng thời chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch trung hạn 03 năm, dài hạn 05 năm để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

+ Trong các buổi họp giao ban hàng tháng, Cán bộ quản lý, Ban chấp hành Công đoàn, đảng viên cùng các tổ trưởng tăng cường công tác vận động, tuyên truyền để giúp giáo viên, nhân viên tự tin hơn trong việc góp ý xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường.

****Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh***

+ Cán bộ quản lý nhà trường luôn phát huy vai trò trách nhiệm cao và gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, tạo uy tín và lòng tin trong tập thể nhà trường.

+ Hiệu trưởng đã khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian để nhân viên văn thư và thư viện theo học các lớp nâng cao kỹ năng nghiệp vụ (hiện nay nhân viên văn thư đang học nâng cao trình độ Đại học, dự kiến hoàn tất trong năm 2025).

****Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học***

+ Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch bố trí sân bãi phù hợp điều kiện thực tế của trường để khai thác tối đa diện tích sân trường phục vụ cho hoạt động luyện tập thể thao. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức làm đồ dùng dạy học hàng năm và chỉ đạo giáo viên dạy thể dục sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học nhằm phát triển thể lực tốt cho học sinh.

+ Nhà trường đã lập dự toán kinh phí, sửa chữa, thay mới, sơn, sửa toàn bộ phòng học, bàn ghế học sinh, bổ sung thêm 02 ti vi tương tác, 01 bảng tương tác và 01 máy chiếu. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp giảm bớt số lượng học sinh đầu vào để giảm số lượng lớp.

+ Nhà trường đã đổi điểm trường rộng hơn và xây dựng đầy đủ các phòng chức năng theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa tuyển dụng được giáo viên dạy Âm nhạc, Mĩ thuật do giới hạn về biên chế nhân sự.

+ Hiện nay trường vẫn chưa thực hiện được hợp đồng với trạm y tế phường 15 để ký kết hợp đồng thu gom rác y tế theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế do trạm y tế phường không có chức năng và quyền hạn ký kết hợp đồng.

+ Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung các thiết bị dạy học, sách tham khảo và chỉ đạo nhân viên thư viện - thiết bị phối hợp với giáo viên kiểm kê các thiết bị và đồ dùng dạy học để kịp thời bổ sung những thiết bị hư, thiếu, đồng thời đề xuất thanh lý các thiết bị không còn sử dụng.

+ Nhà trường có kế hoạch thực hiện chuyên đề về văn hóa đọc nâng cao chất lượng các hoạt động của thư viện.

****Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội***

+ Hiệu trưởng thực hiện kế hoạch công khai trên bảng tin và trang Web trường để Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp nắm bắt tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh để phối hợp cùng gia đình giáo dục học sinh tốt hơn.

****Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục***

+ Hiệu trưởng đã phân công Tổng phụ trách đưa các thông tin hoạt động giáo dục của nhà trường qua bảng niêm yết trước cổng trường và trên trang web điện tử của trường cho cộng đồng dân cư trong địa bàn phường biết.

+ Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tăng cường chỉ đạo giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động với từng đối tượng học sinh; tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường dự giờ, thăm lớp để giúp giáo viên mạnh dạn đổi mới trong hoạt động chuyên môn thông qua các buổi chuyên đề, thao giảng, các lớp bồi dưỡng, học tập của ngành.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư)

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Kết quả tuyển sinh năm học 2023 - 2024	112	112	0	0	0	0
2	Số học sinh	540	111	107	76	100	146
3	Số lớp	18	4	3	3	3	5
4	Sĩ số bình quân	30	28	36	25	33	29
5	Số học sinh học 2 buổi/ngày	540	111	107	76	100	146
6	Số HS nữ	257	55	48	37	44	73
7	Số HS dân tộc	10	2	3	1	2	2
8	Số HS khuyết tật	6	0	2	1	2	1
9	Số lượng học sinh chuyển trường đi	10	4	0	3	1	2
10	Số học sinh tiếp nhận học sinh học tại trường	6	2	3	1	0	0

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

STT	Nội dung	Tổng	Chia ra theo khối lớp
-----	----------	------	-----------------------

		số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	540	111	107	76	100	146
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>		50,5%	47,7%	59,2%	32%	45,9%
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>		23,4%	15,9%	34,2%	42%	52,1%
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>		25,2%	35,5%	6,6%	26%	2,1%
III	Số học sinh chia theo phẩm chất						
1	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>		95,1%	98,7%	100%	90,4%	93,3%
2	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>		4,9%	1,3%	0%	9,6%	6,7%
3	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>		0%	0%	0%	0%	0%
IV	Số học sinh chia theo năng lực						
1	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>		92,5%	89,9%	100%	91%	93,8%
2	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>		7,5%	10,2%	0%	9%	6,2%
3	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>		0%	0%	0%	0%	0%
V	Tổng hợp kết quả giáo dục cuối năm học 2023 - 2024						
1	<i>Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	538 99,6%	110 99,1%	106 99%	76 100%	100 100%	146 100%
2	<i>Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)</i>	02 0,4%	01 0,9%	01 0,9%	0	0	0
3	<i>Khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	438 81,1%	82 73,9%	68 63,6%	71 93,4%	74 74%	143 97,9%

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

- Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo:

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

a1. Nguồn kinh phí năm 2024 (tính đến ngày 30/6/2024)

a1.1. Kinh phí Ngân sách (dự toán NSNN giao năm 2024 theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND-TH ngày 28/12/2024 là: 6.524.990.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 3.067.440.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và nghị quyết: 2.928.434.000 đồng;

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 529.116.000 đồng;

a1.2. Kinh phí sự nghiệp: 2.778.422.499 đồng, gồm:

- Nguồn thu theo thỏa thuận: 1.915.200.000 đồng;

- Nguồn thu hộ chi hộ: 863.222.499 đồng

b. Các khoản chi phân theo:

b1. Nguồn kinh phí năm 2024 (tính đến ngày 30/6/2024)

- Chi tiền lương, các phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ): 1.558.883.871 đồng;

- Chi thu nhập tăng thêm (Quý 1+ 2/2024): 1.055.274.488 đồng;

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 97.265.898 đồng.

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): Không có

- Chi khác: Không có

b2. Nguồn chi sự nghiệp:

- Nguồn thu theo thỏa thuận: 1.628.158.762 đồng;

- Nguồn thu hộ chi hộ: 825.187.580 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố, trong đó có nội dung về chính sách miễn giảm và hỗ trợ cho học sinh khó khăn. Theo đó, năm học thực hiện là 191.170.000 đồng;

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù.

Số dư tính đến ngày 30/6/2024, như sau:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 1.626.341.251 đồng;

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và nghị quyết: 2.020.774.446 đồng;

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 529.116.000 đồng;

- Nguồn sự nghiệp: 512.278.785 đồng;

- TK giao dịch ngân hàng: 258.388.167 đồng;

- Tiền mặt: 5.050.186 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả đạt được qua các phong trào, hội thi các cấp:

a. Học sinh:

***Phong trào thể dục thể thao Thành phố:**

- Taekwondo: Em Trương Ngọc Như Ý lớp 2/3 đạt 02 huy chương vàng và 01 huy chương đồng.

- Cờ tướng: Em Nguyễn Đình Phúc Huy lớp 3/1 đạt huy chương đồng.

***Phong trào thể dục thể thao Quận:**

- Cờ vua: Hạng 3: 01 cá nhân, đồng Đội nam và đồng đội nữ.

- Điền kinh: 02 cá nhân.

- Bì sắt: Hạng 1 01 đồng đội và Hạng 3: 01 cá nhân.

- Đá cầu: Hạng 2: 01 cá nhân.

- Hạng 3: đồng đội nam.

- Hạng 3: đồng đội nữ.
- Cờ tướng: Hạng 2: 01 cá nhân và 01 đồng đội.
- Taekwondo: Hạng 1: 01 cá nhân.
- Karate: Hạng 3: 01 cá nhân.
- Bóng rổ: Hạng 3 đồng đội.

***Phong trào Thiếu nhi và hoạt động Đội cấp Quận:**

- Hội thi trồng kèn cấp quận đạt giải khuyến khích.
- MC học đường: Thiên Ân đạt giải khuyến khích.
- Phụ trách sao giỏi: Thiên Ân đạt giải khuyến khích.
- Hội thi Viết chữ đẹp: Gia Huy, Khánh Ngọc lớp 2/1 giải ba, Tường Vy lớp 4/2 đạt giải nhì.
- Hội thi nhành cọ non: Nguyễn Xuân Yên lớp 2/1 đạt giải nhì.
- Hội thi Tin học trẻ: Nguyễn Gia Phúc đạt giải nhất; Nguyễn Phúc Thiên Ân đạt giải khuyến khích.
- Nét vẽ Xanh: Tường Vy lớp 4/2 đạt giải nhất cấp Quận.

***Hội thi Tiếng Anh Liên hoan phim cấp Quận:**

- Em Nguyễn Phúc Thiên Ân, học sinh lớp 5/3 đạt giải Nhì.
- Em Nguyễn Gia Phúc, học sinh lớp 5/2 đạt giải Khuyến Khích.

b. Giáo viên:

- Hội thi GV dạy giỏi và GVCN lớp giỏi cấp trường năm học 2023-2024. Kết quả: 11/21 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG và 12/18 giáo viên được công nhận GVCN lớp giỏi.
- Hội thi GVCN lớp giỏi cấp quận năm học 2023-2024. Kết quả có 04 giáo viên đạt giải và được công nhận: 03 GV đạt giải khuyến khích (cô Thuận lớp 1/1, Thu Anh lớp 2/1, Vân lớp 5/2) và 01 GV được công nhận (Cô Trúc lớp 5/3).

2. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Trường thực hiện tốt về công tác đảm bảo an toàn trường học.
- Kế hoạch nhà trường, chương trình nhà trường đã được tổ chức lấy ý kiến trong phụ huynh để đăng ký cho con em tham gia trên tinh thần tự nguyện và thực hiện công khai chi tiết các loại hình học tập, thời khóa biểu đến cha mẹ học sinh.
- Do thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin kịp thời, cụ thể, chi tiết, đặc biệt là tổ chức họp lấy ý kiến từng phụ huynh trong buổi họp đầu năm về các khoản thu theo Nghị quyết 04 của Hội đồng nhân dân Thành phố nên tất cả phụ huynh đều đồng thuận với các mức thu, khoản thu của nhà trường.
- Trường đã sắp xếp bố trí được đầy đủ các phòng bộ môn theo quy định, khối phòng hỗ trợ học tập, phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết.
- 100% đội ngũ CBQL, giáo viên đều được tập huấn sách giáo khoa để triển khai thực hiện CTGDPT 2018.
- Giáo viên đảm bảo và thực hiện tốt nội dung chương trình, kế hoạch bài dạy theo đúng kế hoạch đã đề ra.
- Các chuyên đề của Sở, Phòng GD&ĐT đều được nhà trường tổ chức triển khai lại tại trường cho tất cả giáo viên.

- Đề kiểm tra của các khối có sự đầu tư về nội dung và hình thức, những thiếu sót không đáng có cũng đã giảm nhiều. Công tác tổ chức coi, chấm kiểm tra và đánh giá đề kiểm tra được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn chỉ đạo.

3. Một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Về hoàn cảnh học sinh: trường nằm trong địa bàn dân cư có cuộc sống kinh tế tương đối, nhiều gia đình lao động nghèo, khó khăn về kinh tế nên việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, đổi mới toàn diện nhà trường theo hướng hiện đại,... cũng còn nhiều hạn chế. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ nên thiếu tình thương, thiếu sự quan tâm, chăm sóc và sự phối hợp với nhà trường.

- Về thiết bị, đồ dùng dạy học: các thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học dù trường đã đăng ký nhưng đến nay vẫn chưa được cung cấp nhất là ở khối lớp 4.

- Về tài chính: nguồn thu sự nghiệp từ các loại hình học tiếng Anh, Tin học,... rất hạn chế. Trong khi đó, trường phải tự chi trả cho các nhân viên bảo vệ và phục vụ từ nguồn thu sự nghiệp do từ năm 2024 ngân sách không cấp cho các đối tượng này.

- Về các khoản thu: trường có trên 30 học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn được miễn không đóng tất cả các khoản tiền học theo hướng dẫn Nghị quyết 04 của HĐND.TP nên ảnh hưởng đến nguồn thu của trường.

- Về đội ngũ: trường chưa tuyển được giáo viên môn Tin học, Mĩ thuật, Âm nhạc do không có ứng viên đăng ký tuyển dụng.

- Về thu nhập: thu nhập của giáo viên thấp nên chưa thể thu hút hay “giữ chân” đội ngũ yên tâm công tác lâu dài tại trường.

Trên đây là Báo cáo thường niên trong năm 2024 của Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nay nhà trường báo cáo công khai trên website nhà trường, bản tin nhà trường và trong cuộc họp CB-VC-NLĐ nhà trường để các cấp quản lý, CB-VC-NLĐ cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quận 4;
- Đảng ủy Phường 15;
- CB-GV-NV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Phong

